TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Quân;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017 về việc: Ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-8-017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18-8-2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 34, đường 104, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 92, tổ 2, khu phố Tân Bình, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-02-2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Minh H tìm hiểu nhau được gần 01 năm thì tiến tới hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 được Uỷ ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03-6-2015. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương sinh sống.

Nhưng đến năm 2016, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông H không có trách nhiệm với gia đình, còn có thái độ bất kính với bố mẹ vợ, không khí gia đình trở nên nặng nề hơn nếu kéo dài chỉ làm mệt mỏi hai bên.

Mặc dù đã bỏ qua cho nhau nhiều lần nhưng vợ chồng bà K vẫn không thay đổi được tình hình, vợ chồng đã cố gắng nhường nhịn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Hiện, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Gia đình hai bên cũng đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị K yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Lê Nguyễn Huỳnh Công N, sinh ngày 21-3-2016, khi ly hôn bà Nguyễn Thị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Huỳnh Công N. Theo đơn khởi kiện bà K không yêu cầu ông Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

+ Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn;

+ Trích lục Giấy khai sinh mang tên Lê Nguyễn Huỳnh Công N;

+ Bản photo Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị K và Lê Minh H.

Theo Biên bản hòa giải ngày 17-4-2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh H thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị K về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, do nóng nảy nên ông H có bỏ ra ngoài sống riêng, mặc dù có mâu thuẫn với gia đình nhà vợ nhưng ông H vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Lê Nguyễn Huỳnh Công N, sinh ngày 21-3-2016, ông Lê Minh H đồng ý để bà Nguyễn Thị K nuôi dưỡng con chung trong thời gian vợ chồng chưa đoàn tụ.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Minh H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25, cấp ngày 03-6-2015). Bà Nguyễn Thị K yêu cầu ly hôn vì ông Lê Minh H không chăm lo cuộc sống gia đình; không chăm sóc con cái, vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2016 đến nay; bà K yêu cầu được quyền nuôi con là phù hợp vì hiện tại con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi; về cấp dưỡng nuôi con bà K yêu cầu ông H cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là có cơ sở; về tài sản chung, nợ chung bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị K có đơn khởi yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh H và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Lê Minh H có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại tổ 2, khu phố Tân Bình, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Lê Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 18-8-2017 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập ông H tham gia phiên tòa vào ngày 12-9-2017 nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do là ông H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Minh H là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25, cấp ngày 03-6-2015), đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi có con chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2016 vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét, mâu thuẫn giữa bà K và ông H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được" chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

[4]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Lê Minh H có 01 con chung tên Lê Nguyễn Huỳnh Công N, sinh ngày 21-3-2016. Bà K tự nguyện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là phù hợp với đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con." nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà K yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con".

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6]. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Án phí án hôn nhân và gia đình nguyên đơn pH chịu theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; án phí cấp dưỡng định kỳ bị đơn pH chịu theo quy định Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Lê Minh H như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Lê Minh H.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Huỳnh Công N, sinh ngày 21-3-2016 cho bà Nguyễn Thị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc ông Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con tên Lê Nguyễn Huỳnh Công N, sinh ngày 21-3-2016 với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng trên tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Khi Bản án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu tại Chi cục thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền phải trả thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị K đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông H được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0013225, ngày 10-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

Án phí cấp dưỡng định kỳ ông Lê Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị K có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Minh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường T;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Quân **Nguyễn Thị Ngọc Anh** **Võ Thị Hồng Thêm**